UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

Số: 1481 /TTT-NV3
V/v hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Kính gửi:
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trong những năm qua, công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào nền nếp, từng bước khắc phục được những sai sót về hình thức và nội dung theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Qua kết quả xác minh tài sản, thu nhập các năm 2022, 2023, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đã có văn bản kiến nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh chấn chỉnh, khắc phục những sai sót trong việc kê khai tài sản, thu nhập. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 tiếp tục cho thấy một số cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn nhiều sai sót theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Để khắc phục những tồn tại, sai sót trong công tác kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị cần lưu ý thực hiện những nội dung, cụ thể như sau:

1. Về tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

- Xây dựng Kế hoạch kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo theo quy định.

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và theo Điều 3 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị. Trong đó, lưu ý:

+ Tổ chức hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong đó lưu ý hướng dẫn rõ các đối tượng thuộc trường hợp phải kê khai bổ sung theo quy định.

+ Thực hiện rà soát các đối tượng thuộc diện kê khai theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ *(trong đó lưu ý xác định chính xác đối với những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ)*. Đồng thời, thu thập thông tin về các trường hợp có phát sinh việc kê khai bổ sung do có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên theo khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 để cập nhật vào Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.

+ Trong Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập cần phân định rõ đối tượng kê khai hằng năm, đối tượng kê khai bổ sung và nêu rõ đối tượng thuộc Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập nào *(cụ thể như: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Ủy ban Kiểm tra cấp huyện kiểm soát…..)* để bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đúng Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, trong đó lưu ý các nội dung sau:

Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành trước ngày 31/12 (nghĩa là từ ngày 30/12 trở về trước). Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tiến hành rà soát, kiểm tra bản kê khai và thực hiện thủ tục bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập có thẩm quyền.

Trường hợp bản kê khai không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người kê khai yêu cầu người kê khai kê khai bổ sung hoặc kê khai lại và phải hoàn thành trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định.

Lưu ý đối với các trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ phát sinh trong năm, ngoài việc lưu trữ theo hồ sơ cán bộ, còn phải gửi 01 bản cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận bản kê khai của người có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập *(không chờ đến cuối năm)*.

2. Về hướng dẫn việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Đối với người có nghĩa vụ kê khai phải nghiên cứu và nắm kỹ các nội dung Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập tại Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.2. Việc kê khai các nội dung cần lưu ý:

- Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định tài sản, thu nhập phải kê khai, theo đó, tại khoản 5 Mục III Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về nguyên tắc tài sản kê khai là tài sản hiện có thuộc **quyền sở hữu, quyền sử dụng** của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi chưa thành niên *(nếu có)* theo quy định của Luật PCTN 2018.

- Theo khoản 10 Mục II Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ: Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai *(đối với người kê khai lần đầu không kê khai mục này)*: Kê khai tổng thu nhập riêng theo 04 nội dung sau:

+ Tổng thu nhập của người kê khai: Ghi tổng thu nhập của người kê khai trong kỳ kê khai.

+ Tổng thu nhập của vợ/chồng của người kê khai: Kê khai tương tự.

+ Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Kê khai tương tự.

+ Tổng các khoản thu nhập chung: Thể hiện các khoản thu nhập phát sinh trong kỳ kê khai nhưng không thể tách riêng thành thu nhập của cá nhân nào.

Lưu ý, trong trường hợp bán tài sản phải kê khai vào mục này với tổng số tiền bán tài sản.

- Biến động tài sản thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm. Nội dung này cần lưu ý:

+ Trường hợp nếu không có biến động về tài sản thì ghi rõ ngay *"Không có biến động"* ngay sau tên mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

+ Trường hợp có biến động tăng hoặc giảm tài sản, thu nhập thì phải giải trình rõ nguồn gốc tài sản, thu nhập để đảm bảo sự phù hợp giữa tài sản tăng, giảm với nguồn gốc để hình thành tài sản *(ví dụ như việc bán lô đất 02 tỷ đồng, sử dụng số tiền này gửi tiết kiệm 1,2 tỷ đồng, mua xe ô tô 0,8 tỷ đồng. Như vậy là cân đối sự biến động, giải trình rõ ràng,...)*.

+ Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: Thể hiện chi tiết từng khoản thu nhập phải kê khai *(gồm các khoản: Lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác)* ở cột nội dung giải trình *(xem ví dụ tại Mục IV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ)*.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, quán triệt đến từng cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập nhằm chấn chỉnh, khắc

phục ngay những tồn tại, hạn chế, sai sót trong kê khai tài sản, thu nhập. Từ năm 2024 trở đi, trường hợp nào còn có những sai sót trong việc kê khai tài sản, thu nhập thì Thanh tra tỉnh kiến nghị xử lý theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 94 của Luật PCTN năm 2018; Điều 20 và khoản 1, khoản 3 Điều 21 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Thanh tra tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy;
- Mặt trận và các Hội đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh .
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- VP và các phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, NV3.

CHÁNH THANH TRA

Phạm Xuân Duệ